

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

- Mã chứng khoán: TDW
- Địa chỉ: Số 8 Không Tử, phường Bình Thọ, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Điện thoại liên hệ: 19001012 Fax: 028 3896 0241
- E-mail: idscentd@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố

Nghị quyết số 14/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/03/2025 tại đường dẫn: www.thuducwater.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Minh

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Quyết định số 6662/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức thuộc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 25 tháng 03 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ% TH/KH
1	Tổng Doanh thu	tr. đồng	1.316.656	1.333.815	101,30
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	64.853	70.299	108,40
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	51.883	56.083	108,10
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH _{bq}	%	21,20	23,63	111,50
4.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH _{bq} (Theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	38,9	42,05	108,10

2. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024; Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2025

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ%/KH	Kế hoạch 2025
A	Người quản lý					
1	Số lượng NQL	người	7	7	100,00	7
2	Lương bình quân tháng	tr. đồng	39,60	45,36	114,55	39,60
3	Quỹ tiền lương thực hiện	tr. đồng	3.326,40	3.810,24	114,55	3.326,40

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ%/KH	Kế hoạch 2025
4	Thù lao (Thành viên không chuyên trách), gồm:	tr. đồng	696	696	100,00	696,00
	Thành viên HĐQT	trđ/ng/th	8	8	100,00	8
	Thành viên BKS	trđ/ng/th	6	6	100,00	6
B	Người lao động					
1	Số lao động bình quân	người	450	446	99,11	456
2	Lương bình quân tháng	trđ/ng/th	20,617	21,648	105,00	21,648
3	Quỹ tiền lương thực hiện	tr. đồng	111.330	115.858	104,07	118.456

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 được tạm tính theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH. Đề nghị Công ty thực hiện điều chỉnh quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch năm 2025 theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Tại kỳ Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2025, Quỹ tiền lương và Thù lao của Người quản lý (không chuyên trách) sẽ được trình cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch theo tình hình thực tế tại đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện trong phiên họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo.

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận (trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	56.082.986.917
2	Chia cổ tức	
2.1	Chia cổ tức từ lợi nhuận kinh doanh năm 2024 Tỷ lệ: 14,00% vốn điều lệ	11.900.000.000
2.2	Chia cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 trở về trước. Tỷ lệ: 0,72% vốn điều lệ	614.741.924
3	Trích lập các quỹ	
3.1	Đầu tư phát triển	16.824.896.075
3.2	Khen thưởng – Phúc lợi	18.000.000.000
3.3	Khen thưởng Người quản lý	476.280.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối kỳ này	8.881.810.842
5	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	48.337.772.029
6	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	57.219.582.871

Công ty sẽ lập kế hoạch chi trả phân lợi nhuận chưa phân phối còn lại năm 2024 cho phù hợp và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua sau khi Người đại diện vốn Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn xin ý kiến của Hội Đồng thành viên Tổng Công ty.

4. Kế hoạch tài chính năm 2025 (Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Tổng doanh thu	tr. đồng	1.333.815	1.379.925	103,46
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	70.299	72.507	103,14
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	56.083	58.006	103,43
4	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq	%	23,63	22,67	95,90
4.1	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq (theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	42,05	38,67	91,97
5	Cổ tức	%	14,00	12,00	85,71

Kế hoạch tài chính này thay thế cho nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết số 04/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 21/01/2025, và sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên ngày 17/4/2025.

5. Ký kết Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên.

5.1. Dự thảo Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2025; Đơn giá mua bán si năm 2025 với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.

- Đơn giá Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2025 (tạm tính): 6.884,26 đồng/m³
- Đơn giá mua bán si làm cơ sở xây dựng kế hoạch tài chính năm 2025: đơn giá (tạm tính) 6.884,26 đồng/m³ cộng với mức tăng dự phòng 0,91%.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ thương thảo, tính toán lại đơn giá cho phù hợp với tình hình thực tế.

5.2. Dự thảo Hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2025 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một Thành Viên với tổng giá trị thuê là 9.373.318.450 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đối với các tài sản có sử dụng nguồn vốn vay để hình thành nên tài sản cố định, trường hợp có tăng, giảm chi phí lãi vay thì hai bên sẽ thực hiện điều chỉnh lại giá thuê tài sản hoạt động trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của hai bên và được thể hiện thông qua việc ký phụ lục hợp đồng trong năm 2025.

5.3. Hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan sẽ được báo cáo tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

6. Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2024

- Xếp loại doanh nghiệp: Loại A.
- Xếp loại hoạt động của Người quản lý: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

7. Thống nhất chủ trương vay vốn ngân hàng, hạn mức vay vốn để đầu tư và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

7.1. Thông qua hạn mức vay vốn: 170 tỷ đồng, cụ thể:

- Hạn mức vay 80 tỷ đồng: Đối với các dự án theo danh mục đính kèm Nghị quyết số 04/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 21/01/2025 đã được duyệt nguồn vốn: 80% vốn vay, 20% vốn Công ty.
- Hạn mức vay tối đa 90 tỷ đồng: Đối với các công trình khẩn và đối với vay vốn lưu động. Giao cho Ban Điều hành chủ động lựa chọn dự án thực hiện vay vốn đối với các công trình khẩn và đối với vốn lưu động, báo cáo tiến độ cho Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

7.2. Giao cho Giám đốc lựa chọn ngân hàng, ký hợp đồng vay vốn và hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (nếu có) để thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và thực hiện các công việc có liên quan nhưng phải đảm bảo lãi suất vay phù hợp với mặt bằng chung, tỷ lệ vay phù hợp và đảm bảo lợi ích của Công ty; thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

7.3. Giao Giám đốc Công ty báo cáo chi tiết làm rõ các nội dung về kế hoạch trả nợ vay, kế hoạch kinh doanh trên tài sản hình thành trong tương lai và báo cáo Hội đồng quản trị trong phiên họp tới.

8. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

- Chấp nhận đơn từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT của Ông Nguyễn Tổng Đăng Khoa. Thời gian miễn nhiệm: 17/04/2025 (Sau khi Đại Hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua).
- Việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

9. Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Nội dung chính của tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 gồm:

- Các Quy chế; Quy định có liên quan và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về hoạt động năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024; kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- Tờ trình các nội dung: Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Quỹ tiền lương của Người quản lý, Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2025; Hợp đồng giao dịch với người nội bộ; Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025; Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (thành viên HĐQT và

thành viên HĐQT độc lập) nhiệm kỳ 2022-2027 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

10. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Bộ phận Kiểm toán nội bộ: Ghi nhận nội dung và thông qua báo cáo của Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng trực thuộc Công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website;
- Lưu: VT.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tổng Đăng Khoa

**THUĐUC
WATER**

